

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ c hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Sản xuất phần mềm

[01b] Kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2024

[02] Lần đầu: X [03] Bổ sung lần thứ: 3

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI

[05] Mã số thuế: 1234567891 234

[06] Tên đại lý thuế (nếu có): ĐẠI LÝ THUẾ ABC

[05] Mã số thuế: 1234567891 234

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số 123/HDL-2024 ngày 01/01/2024

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đăng trụ sở chính: CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh: 0101234567-001

[11] Địa chỉ nơi c hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đăng trụ sở chính:

Phường/x Phường Minh Khai Quận/Huyện Quận Hồng Bàng [11a] Phường/x Phường Minh Khai [11b] Quận/Huyện Quận Hồng Bàng [11c] Tỉnh/Thành phố Hải Phòng

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa c thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]		
B	Thuế giá trị gia tăng c được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		5.000.000
C	K khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nước		
I	Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị v thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào [23]	150.000.000	[24] 15.000.000
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu [23a]	20.000.000	[24a] 2.000.000
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ n [25]		15.000.000
II	Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng [26]	0	

2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	300.000.000	[28]	30.000.000
a	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0		
b	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0	[31]	0
c	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	300.000.000	[33]	30.000.000
d	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế	[32a]	10.000.000		
3	Tổng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	300.000.000	[35]	30.000.000
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])			[36]	15.000.000
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước				
1	Điều chỉnh giảm			[37]	0
2	Điều chỉnh tăng			[38]	0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bán giao được khấu trừ trong kỳ			[39a]	0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:				
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a] = ([36] - [22] + [37] - [38] - [39a]) ≥ 0}			[40a]	10.000.000
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b] ≤ [40a])			[40b]	0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b])			[40]	10.000.000
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41] = ([36] - [22] + [37] - [38] - [39a]) ≤ 0}			[41]	0
4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ([42] ≤ [41])			[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42])			[43]	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

NHÂN VIÊN ĐẠI LỄ THUẾ

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP

Họ và tên:.....

THUẾ

Chứng chỉ hành nghề số:.....

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Chỉ tiêu [01a]: Người nộp thuế lựa chọn một trong các hoạt động sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường
- Hoạt động xổ số kiến thiết, xổ số điện toán
- Hoạt động thăm dò khai thác dầu khí
- Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, nhằm để chuyển nhượng khu vực địa bàn tỉnh nơi đang trụ sở chính
- Nhà máy sản xuất điện khu vực địa bàn tỉnh nơi đang trụ sở chính.

2. Chỉ tiêu [09], [10], [11]: Khai thông tin của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đang tại địa phương khu vực tỉnh nơi đang trụ sở chính đối với các trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đang trên nhiều huyện do Cục Thuế quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện để kê khai vào chỉ tiêu này. Trường hợp có nhiều đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đang trên nhiều huyện do Chi cục Thuế khu vực quản lý thì chọn 1 đơn vị đại diện cho huyện do Chi cục Thuế khu vực quản lý để kê khai vào chỉ tiêu này.

3. Chỉ tiêu [32a]: Khai giá trị hàng hóa, dịch vụ thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng.

4. Chỉ tiêu [37] và [38]: Khai theo số thuế được khấu trừ điều chỉnh tăng/giảm tại chỉ tiêu II trên tờ khai bổ sung. Riêng trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đề ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế có điều chỉnh tương ứng các kỳ tính thuế trước thì khai vào hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế nhận được kết luận, quyết định xử lý về thuế (không phải khai bổ sung hồ sơ khai thuế).

5. Chỉ tiêu [39a]: Khai số thuế GTGT còn được khấu trừ chưa đề nghị hoàn của dự án đầu tư chuyển cho người nộp thuế tiếp tục khấu trừ (lưu số thuế GTGT còn được khấu trừ, không đủ điều kiện hoàn, không hoàn mà người nộp thuế đề kê khai riêng tờ khai thuế dự án đầu tư) khi dự án đầu tư đi vào hoạt động hoặc số thuế GTGT còn được khấu trừ chưa đề nghị hoàn của hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phụ thuộc khi chấm dứt hoạt động.

6. Chỉ tiêu [40b]: Khai tổng số thuế đề khai tại chỉ tiêu [28a] và [28b] của các Tờ khai mẫu số 02/GTGT./